TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HSST
Ngày 25-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc và ông Hà Ngọc Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà***: Ông Lầu A Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Thị Th, tên gọi khác: Không; sinh năm 1983 tại huyện TC, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu Bon N, thị trấn TC (trước là bản Bon N, xã CL), huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Thỉnh, sinh năm 1954 và bà Lò Thị Tún, sinh năm 1953; bị cáo có chồng là Quàng Văn Biên (đã chết) và 01 con, sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 239/HSST ngày 20/8/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 15 (mười lăm) năm tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 15 tháng 10 năm 2024. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 15/10/2024, Tổ công tác Công an huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực Tiểu khu Bon N, thị trấn TC (trước là bản Bon N, xã CL), huyện TC, phát hiện bắt quả tang Lò Thị Th có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Lò Thị Th khai là Heroine); 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa 60 (sáu mươi) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (theo Lò Thị Th khai là ma túy tổng hợp).

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 15/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: Số chất bột cục màu trắng nghi là Heroine bên trong gói nilon màu xanh có khối lượng 1,01 gam. Trích 0,47 gam trong tổng số 1,01 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu T1 gửi giám định. Còn lại 0,54 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu T2. Cân tịnh 60 (sáu mươi) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp trong gói nilon màu xanh có khối lượng 6,06 gam; trích 05 (năm) viên nén màu hồng có khối lượng 0,50 gam, ký hiệu T3 gửi giám định. Còn lại 55 (năm mươi năm) viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp có khối lượng 5,56 gam, ký hiệu T4. Đối với 02 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được cho vào một trong bì, dán kín, mép dán đóng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC để lưu hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số: 1963/KL-PC09 ngày 17/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,47 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T3 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,01 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 6,06 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 15/10/2024, Lò Thị Th đi bộ một mình từ nhà ở tiểu khu Bon N, thị trấn TC (trước là bản Bon N, xã CL), huyện TC, tỉnh Sơn La xuống xã Thôm Mòn, huyện TC, tỉnh Sơn La với mục đích đi mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. T đi đến khu vực bản Thôm 1, xã Thôm Mòn, huyện TC, T gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc thái (T không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) hai gói ma túy gồm một gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và một gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa 60 (sáu mươi) viên ma túy tổng hợp với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu hai gói ma túy vừa mua được ở túi quần đằng trước bên phải đang mặc, rồi đi bộ quay về nhà. Khi T về đến khu vực tiểu khu Bon N, thị trấn TC (trước là bản Bon N, xã CL), huyện TC thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT- VKSTC ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Lò Thị Th về tội Mua bán

trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lò Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Thị Th phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Thị Th từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, bên trong có: 0,54 gam Heroine ký hiệu T2; 5,56 gam Methamphetamine ký hiệu T4.

Lưu hồ sơ vụ án theo quy định: 01 (một) phong bì có viền xanh đỏ, bên trong có 02 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị Th.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị Th thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về lý lịch của bị cáo Lò Thị Th: Tại danh bản, chỉ bản số 13812 lập ngày 29/3/2004 họ tên Lò Thị Th, sinh ngày 28/3/1983, họ tên cha Lò Văn Thịnh. Tại bản án số 239/2004/HSST ngày 20/8/2004 của Tòa án nhân tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo Lò Thị Th (Tức Lò Thị Mế), sinh ngày 28/8/1983, con ông Lò Văn Thịnh, con bà Lò Thị Tun.

Tại hồ sơ vụ án, lý lịch bị can lập ngày 24/10/2024 họ tên Lò Thị Th, sinh ngày 28/8/1983, bố Lò Văn Thỉnh, mẹ Lò Thị Tún, tại Danh bản số 419, lập

ngày 28/10/2024 tại Công an huyện TC họ tên Lò Thị Th, sinh ngày 28/8/1983, họ tên cha Lò Văn Thỉnh, họ tên mẹ Lò Thị Tún.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TC ra Quyết định trưng cầu giám định số 1360/QĐ-ĐCSHSKT-MT ngày 05/12/2024. Tại kết luận giám định số 3082/KL-KTHS, ngày 09/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản 419, lập ngày 28/10/2024 tại Công an huyện TC, ký hiệu A so với dấu vân tay trên các danh bản, chỉ bản, ký hiệu B là dấu vân tay của cùng một người.

Căn cứ vào căn cước công dân, mã số định danh cá nhân, xác nhận thông tin về cư trú của bị cáo Lò Thị Th, kết luận giám định số 3082/KL-KTHS, ngày 09/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết quả thẩm tra tại phiên tòa xác định: Bị cáo bị cáo Lò Thị Th (Tức Lò Thị Mế), sinh ngày 28/8/1983, con ông Lò Văn Thịnh, con bà Lò Thị Tun tại bản án số 239/2004/HSST ngày 20/8/2004 của Tòa án nhân tỉnh Sơn La xét xử. Và bị cáo Lò Thị Th, sinh năm 1983, con ông Lò Văn Thỉnh, sinh năm 1954 và bà Lò Thị Tún, sinh năm 1953 tại bản án ngày hôm nay 25/02/2025 xét xử là một người.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Ngày 15/10/2024 bị cáo Lò Thị Th đã có hành vi cất giữ trái phép trái phép 1,01 gam chất ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 6,06 gam chất ma tuý, loại Methamphetamine trong người với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực Tiểu khu Bon N, thị trấn TC (trước là bản Bon N, xã CL), huyện TC, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 15/10/2024; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 1963/KL-PC09 ngày 17/10/2024; kết luận giám định số 3082/KL-KTHS, ngày 09/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 1,01 gam chất ma tuý, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 6,06 gam chất ma tuý, loại Methamphetamine trong người với mục đích để sử dụng

và bán kiếm lời của bị cáo Lò Thị Th đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo Lò Thị Th mục đích mua bán ma túy để hưởng lợi, thu lợi bất chính. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là phụ nữ dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật có phần hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án đã được xóa án tích.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo Lò Thị Th không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Lò Thị Th khai mua tại nhà của người phụ nữ dân tộc thái không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản Thôm 1, xã Thôm Mòn, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 15/10/2024. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc bị cáo Lò Thị Th phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với 0,54 gam Heroine ký hiệu T2; 5,56 gam Methamphetamine ký hiệu T4 là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng là vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) phong bì có viền xanh đỏ, bên trong có 02 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu được lưu hồ sơ vụ án theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Lò Thị Th thuộc diện hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị Th.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Thị Th phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Thị Th 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, bên trong có: 0,54 gam chất bột cục màu trắng là Heroine, ký hiệu T2+ 55 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine có khối lượng 5,56 gam, ký hiệu T4 (mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an và cơ quan Thi hành án dân sự).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho cáo Lò Thị Th.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng